**MỞ ĐẦU**

**ÑIEÀU LEÄ COÂNG TY COÅ PHAÀN CAÁP NÖÔÙC LONG KHAÙNH  
 …………………………………..**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số: 3060 /QĐ-UBND ngày 24/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc pheâ duyeät phöông aùn vaø chuyeån xí nghieäp Nöôùc Long Khaùnh thaønh coâng ty coå phaàn.

Điều lệ này của Công ty cổ phần Cấp Nước Long Khánh, (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty; các qui định của Công ty, các nghị quyết của cổ đông và Hội Đồng Quản Trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những qui tắc và qui định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung lần 1 và thông qua hợp lệ bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 vào ngày 15 tháng 04 năm 2010.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ**

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này qui định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh Nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

b) “Vốn điều lệ” là vốn do các cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty.

c) “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là cổ phần.

d) “Cổ phần phổ thông”: là một đơn vị của vốn điều lệ, có mệnh giá tối thiểu là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam) và cho phép người nắm giữ có các quyền theo qui định của Điều lệ này.

đ) “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

e) “Cổ đông” là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của công ty cổ phần.

f) Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty cổ phần.

g) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

h) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

i) “Người quản lý” là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

k) “Những người liên quan “ là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý công ty, của cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối hoặc các trường hợp khác qui định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp.

l) “Nhà đầu tư chiến lược “ là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính , quản trị doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ mới, cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp.

m) “Công ty mẹ “ là công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

n) “Thời hạn”: Thời hạn hoạt động ban đầu của Công ty quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

o) “Việt Nam” là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

2. Trong Điều lệ này bất kỳ một tham chiếu nào tới một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế cho chúng.

3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không làm ảnh hưởng tới cấu trúc của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty :

+ Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh .

+ Tên tiếng Anh : Long Khanh water supply Joint Stock Company.

+ Tên viết tắt : LKWA

2. Hình thức :

Công ty là một Công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân phù hợp với luật pháp Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty :

+ Địa chỉ: 2Bis – Cách Mạng Tháng 8 , P. Xuân Bình, TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

+ Điện thoại: 0613.877241- 0613876580

+ Fax: 0613.783897

+ E-mail: Capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn

+ Website: capnuoclongkhanh.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài (nếu cần thiết) để thực hiện các mục tiêu của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và qui định của luật pháp.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là : Năm mươi năm (50 năm) kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**Điều 3. Mục tiêu của Công ty**

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Công ty**

Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông cùng góp vốn, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mà mình đã góp vào công ty.

**Điều 5. Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

1. Khai thaùc, loïc nöôùc :

* Khai thaùc, loïc nöôùc phuïc vuï sinh hoïat .
* Khai thaùc, loïc nöôùc phuïc vuï coâng nghieäp.
* Phaân phoái nöôùc saïch

1. Xaây döïng :

* Xaây döïng coâng trình ñöôøng oáng caáp thoùat nöôùc
* Xaây döïng traïm bôm
* Laép ñaët oáng caáp nöôùc, thoùat nöôùc, bôm nöôùc

1. Dòch vuï tö vaán :

* Theo doõi, giaùm saùt thi coâng
* Saûn xuaát caùc saûn phaåm kim loaïi cho xaây döïng vaø kieán truùc

**Điều 6. Địa bàn hoạt động của Công ty**

Địa bàn hoạt động của Công ty tại Việt Nam và ở nước ngoài theo qui định của pháp luật.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty**

Công ty có các quyền và nghĩa vụ như qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật doanh nghiệp.

**Điều 8. Các tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, các quy định của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các Tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

**Chương II**

**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG**

**Điều 9. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Tất cả các cổ phần được phát hành lần đầu của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

2. Vốn Điều lệ của Công ty là 25.000.000.000.VNĐ ( viết bằng chữ : Hai mươi lăm tỷ đồng ) được chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

3. Công ty chỉ có thể tăng Vốn Điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng các qui định của pháp luật.

4. Cổ đông sáng lập của Công ty là những cổ đông có đủ các điều kiện sau :

- Tham gia thông qua Điều lệ lần đầu;

- Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán;

- Sở hữu số lượng cổ phần tối thiểu là 5 % vốn điều lệ.

- Tên, địa chỉ số lượng cổ phần cùng các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phục lục 1 đính kèm. Phụ lục 1 là một phần của Điều lệ này.

5. Sau khi Công ty đã đăng ký kinh doanh và bán cổ phần lần đầu, tất cả cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện tại của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ đang nắm giữ. Việc chào bán được thực hiện bằng thông báo nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn để chấp nhận việc đặt mua. Các cổ phần nào không được cổ đông đặt mua theo thông báo chào bán đó sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng các quyền chọn mua) các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị cho là phù hợp.

6. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình bằng bất kỳ cách nào theo đúng qui định của Luật Doanh Nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại phải được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với qui định của pháp luật.

**Điều 10. Cổ phiếu**

Cổ phiếu của công ty phát hành là cổ phiếu ghi danh

**Điều 11. Chứng chỉ cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông**

1. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định. Cổ phiếu là Giấy chứng nhận xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu được phát hành phải có đóng dấu của Công ty, có chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty và phải đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 85 Luật Doanh Nghiệp.

Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và Giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.

3. Nếu cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và với điều kiện phải xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh và thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải cam đoan về các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải chắc chắn rằng đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thể tìm thấy và nếu tìm lại được sẽ đem trả lại công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên 10 (mười) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

4. Sau khi mua cổ phần và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, cổ đông sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ cổ phiếu.

5. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo qui định tại Điều 86 Luật doanh nghiệp.

**Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty được thực hiện theo qui định của pháp luật và qui định tại Điều lệ này.

2. Cố phiếu không ghi danh được tự do chuyển nhượng, thừa kế.

3. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập chỉ có thể được chuyển nhượng cho những người không phải là cổ đông sáng lập của Công ty nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

5. Cổ đông khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần thì phải thực hiện bằng văn bản và tuân thủ theo qui định của Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Cổ phiếu ghi danh thuộc sở hữu của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát trong thời gian đương nhiệm không được phép chuyển nhượng. Trường hợp đặc biệt thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát có thể chuyển nhượng cổ phần khi có sự đồng ý của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Khi công ty tham gia vào thị trường chứng khoán thì việc chuyển nhượng cổ phần phải tuân theo các qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 13. Thừa kế cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần hợp pháp theo luật định. Trong trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì những người này phải cử một đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng, chứng thực.

2. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế phải thực hiện thủ tục đăng ký làm người sở hữu của các cổ phần được thừa kế để trở thành cổ đông của Công ty.

3. Cổ phần của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát cũng được thừa kế nhưng người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông bầu.

**Điều 14. Mua lại cổ phần**

1. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phiếu phổ thông đã bán hoặc mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán theo qui định tại Điều 91 Luật Doanh Nghiệp. Việc mua lại cổ phần được Công ty thực hiện theo qui định tại Điều 91 Luật Doanh Nghiệp.

2. Cổ đông được quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp sau đây:

a) Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty;

b) Cổ đông biểu quyết phản đối việc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Việc cổ đông yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình phải làm văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, giá dự kiến bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Văn bản yêu cầu phải được gởi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định về các vấn đề quy định tại khoản 2 điều này.

4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu mua lại cổ phần của cổ đông, Công ty phải thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông theo giá thị trường hoặc giá thỏa thuận giữa cổ đông và Hội Đồng Quản Trị công ty.

5. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Doanh Nghiệp.

**Điều 15. Quyền hạn của Cổ đông**

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo số tiền mệnh giá của các cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Cổ đông Công ty có các quyền sau:

a) Được nhận cổ tức tương ứng với phần vốn góp theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

b) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 12 Điều lệ này;

c) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông đang sở hữu;

d) Cổ đông phổ thông được tham dự đại hội đồng cổ đông và được phát biểu thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với gía trị cổ phần sở hữu của mình.

e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Được xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trong trường hợp Công ty bị giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại của công ty tương ứng với số cổ phần mà mình sở hữu sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 14 Điều lệ này;

i) Đối với cổ đông chiến lược của Công ty được sử dụng cổ phiếu để cầm cố, thế chấp trong các quan hệ tín dụng ở Việt Nam.

k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên có thêm các quyền sau), đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 điều này;

c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban Kiểm Sóat.

d) Yêu cầu Ban Kiểm Sóat kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch , số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông lŕ tổ chức ; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ ) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a) Hội Đồng Quản Trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị vượt quá 6 tháng mà Hội Đồng Quản Trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát quy định tại điểm a khoản 3 điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khỏan 3 điều này được quyền đề cử một

hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Sóat và các cổ đông khác đề cử.

**Điều 16. Nghĩa vụ các cổ đông**

Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua đúng thời hạn quy định.; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

Không đựợc rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khỏan này thì thành viên Hội Đồng Quản Trị và người đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.

3. Chấp hành các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị.

4. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản, uy tín, bí mật trong hoạt động kinh doanh của công ty.

5. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, các nhân khác;

c) Thanh tóan các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

Điều 17. Đại diện được ủy quyền của cổ đông

1. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình thực hiện các quyền của cổ đông bằng văn bản ủy quyền. Đại diện được ủy quyền thực hiện các quyền được uỷ quyền nhân danh cổ đông ủy quyền.

2. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Đại diện được ủy quyền không được uỷ quyền lần thứ hai cho người khác.

3. Đại diện được ủy quyền không được đem thế chấp, cầm cố và bảo lãnh số cổ phiếu được ủy quyền trong bất kỳ trường hợp nào.

4. ViÖc uû quyÒn cho ng­êi ®¹i diÖn dù häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i lËp thµnh v¨n b¶n theo mÉu của công ty quy định vµ ph¶i cã ch÷ ký của người ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Doanh Nghiệp như sau:

a) Tr­êng hîp cæ ®«ng lµ c¸ nh©n lµ ng­êi uû quyÒn th× ph¶i cã ch÷ ký cña cæ ®«ng ®ã vµ ng­êi ®­îc uû quyÒn dù häp;

b) Tr­êng hîp ng­êi ®¹i diÖn theo uû quyÒn cña cæ ®«ng lµ tæ chøc lµ ng­êi uû quyÒn th× ph¶i cã ch÷ ký cña ng­êi ®¹i diÖn theo uû quyÒn, ng­êi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt cña cæ ®«ng vµ ng­êi ®­îc uû quyÒn dù häp;

c) Trong tr­êng hîp kh¸c th× ph¶i cã ch÷ ký cña ng­êi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt cña cæ ®«ng vµ ng­êi ®­îc uû quyÒn dù häp.

Ng­êi ®­îc uû quyÒn dù häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i nép v¨n b¶n uû quyÒn tr­íc khi vµo phßng häp.

5. Trõ tr­êng hîp quy ®Þnh t¹i kho¶n 6 §iÒu nµy, phiÕu biÓu quyÕt cña ng­êi ®­îc uû quyÒn dù häp trong ph¹m vi ®­îc uû quyÒn vÉn cã hiÖu lùc khi cã mét trong c¸c tr­êng hîp sau ®©y:

a) Ng­êi uû quyÒn ®· chÕt, bÞ h¹n chÕ n¨ng lùc hµnh vi d©n sù hoÆc bÞ mÊt n¨ng lùc hµnh vi d©n sù;

b) Ng­êi uû quyÒn ®· chÊm døt viÖc uû quyÒn.

6. Quy ®Þnh t¹i kho¶n 4 §iÒu nµy kh«ng ¸p dông nÕu c«ng ty nhËn ®­îc th«ng b¸o b»ng v¨n b¶n vÒ mét trong c¸c tr­êng hîp quy ®Þnh t¹i kho¶n 5 §iÒu nµy chËm nhÊt hai m­¬i t­ giê (24g) tr­íc giê khai m¹c cuéc häp cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

7. Đại diện được ủy quyền có thể bị thu hồi việc ủy quyền bởi văn bản chấm dứt ủy quyền do cổ đông ký. Văn bản này phải được lập theo mẫu do Hội đồng quản trị quy định.

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY**

**Điều 18. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị

3. Ban Giám đốc

4. Ban kiểm soát

**Chương IV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 19. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

1. Thông qua định hướng pháp triển công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
6. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
9. Việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
10. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
11. Thông qua đại hội cổ đông khi công ty ký kết hợp đồng với những người có liên quan theo qui định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp với giá trị lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Các trường hợp cổ đông không được quyền biểu quyết:

a) Cổ đông không được biểu quyết để thông qua các hợp đồng qui định tại điểm k khoản 2 điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên của hợp đồng.

b) Cổ đông không được biểu quyết để thông qua việc mua cổ phần của chính mình hoặc người có liên quan.

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

**Điều 20. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Đại hội đồng cổ đông thường niên được triệu tập theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

c) Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính hằng năm;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;

- Báo cáo của Ban kiểm sóat về quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc ;

- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường

Đại hội đồng cổ đông bất thường do Hội đồng quản trị triệu tập họp trong các trường hợp sau:

1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 15 Điều lệ này;
4. Theo yêu cầu của Ban kiểm sóat;
5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, điểm d và theo quy định tại điểm b khoản 2 điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm sóat thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp Ban kiểm sóat không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm sóat phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.

5. Trường hợp Ban kiểm sóat không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

6. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 của Điều này sẽ do Công ty trả. Những phí tổn này không bao gồm những chi phí do các cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 21. Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

1. Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác theo quy định của điều lệ này.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty và phải lập xong chậm nhất 30 ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng;

c) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Triệu tập, Chương trình và Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cấp triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại Đại hội; chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu cuộc họp theo quy định của công ty và các quy định của pháp luật và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Xác định thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và gửi thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 7 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Việc thông báo mời họp thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật doanh nghiệp.

2. Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình Đại hội và các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khỏan 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị về các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Cấp triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục 6 tháng;

d) Đề xuất không có những thông tin rõ ràng.

5. Cấp triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khỏan 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường họp quy định tại khỏan 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 23. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi có đủ số cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu Đại hội lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai.

Đại hội đồng cổ đông lần ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện được uỷ quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp; các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

2. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 100 Luật doanh nghiệp.

**Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Việc họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.

Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký cổ đông sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, trên đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được thực hiện bằng thẻ biểu quyết.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được quyền đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để các cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Chñ to¹, th­ ký vµ ban kiÓm phiÕu cña cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®­îc quy ®Þnh nh­ sau:

a) Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ lµm chñ to¹ c¸c cuéc häp do Héi ®ång qu¶n trÞ triÖu tËp; tr­êng hîp Chñ tÞch v¾ng mÆt hoÆc t¹m thêi mÊt kh¶ n¨ng lµm viÖc th× c¸c thµnh viªn cßn l¹i bÇu mét ng­êi trong sè hä lµm chñ to¹ cuéc häp; tr­êng hîp kh«ng cã ng­êi cã thÓ lµm chñ to¹ th× thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ cã chøc vô cao nhÊt ®iÒu khiÓn ®Ó §¹i héi ®ång cæ ®«ng bÇu chñ to¹ cuéc häp trong sè nh÷ng ng­êi dù häp vµ ng­êi cã sè phiÕu bÇu cao nhÊt lµm chñ to¹ cuéc häp;

b) Trong c¸c tr­êng hîp kh¸c, ng­êi ký tªn triÖu tËp häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®iÒu khiÓn ®Ó §¹i héi ®ång cæ ®«ng bÇu chñ to¹ cuéc häp vµ ng­êi cã sè phiÕu bÇu cao nhÊt lµm chñ to¹ cuéc häp;

c) Chñ to¹ cö mét ng­êi lµm th­ ký lËp biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng;

d) §¹i héi ®ång cæ ®«ng bÇu ban kiÓm phiÕu kh«ng qu¸ ba ng­êi theo ®Ò nghÞ cña chñ to¹ cuéc häp;

4. Ch­¬ng tr×nh vµ néi dung häp ph¶i ®­îc §¹i héi ®ång cæ ®«ng th«ng qua ngay trong phiªn khai m¹c. Ch­¬ng tr×nh ph¶i x¸c ®Þnh râ vµ chi tiÕt thêi gian ®èi víi tõng vÊn ®Ò trong néi dung ch­¬ng tr×nh häp;

5. Chñ to¹ vµ th­ ký häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng cã quyÒn thùc hiÖn c¸c biÖn ph¸p cÇn thiÕt ®Ó ®iÒu khiÓn cuéc häp mét c¸ch hîp lý, cã trËt tù, ®óng theo ch­¬ng tr×nh ®· ®­îc th«ng qua vµ ph¶n ¸nh ®­îc mong muèn cña ®a sè ng­êi dù häp;

6. §¹i héi ®ång cæ ®«ng th¶o luËn vµ biÓu quyÕt theo tõng vÊn ®Ò trong néi dung ch­¬ng tr×nh. ViÖc biÓu quyÕt ®­îc tiÕn hµnh b»ng c¸ch thu thÎ biÓu quyÕt t¸n thµnh nghÞ quyÕt, sau ®ã thu thÎ biÓu quyÕt kh«ng t¸n thµnh, cuèi cïng kiÓm phiÕu tËp hîp sè phiÕu biÓu quyÕt t¸n thµnh, kh«ng t¸n thµnh, kh«ng cã ý kiÕn. KÕt qu¶ kiÓm phiÕu ®­îc chñ to¹ c«ng bè ngay tr­íc khi bÕ m¹c cuéc häp;

7. Ng­êi triÖu tËp häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng cã quyÒn:

a) Yªu cÇu tÊt c¶ ng­êi dù häp chÞu sù kiÓm tra hoÆc c¸c biÖn ph¸p an ninh kh¸c;

b) Yªu cÇu c¬ quan cã thÈm quyÒn duy tr× trËt tù cuéc häp; trôc xuÊt nh÷ng ng­êi kh«ng tu©n thñ quyÒn ®iÒu hµnh cña chñ to¹, cè ý g©y rèi trËt tù, ng¨n c¶n tiÕn triÓn b×nh th­êng cña cuéc häp hoÆc kh«ng tu©n thñ c¸c yªu cÇu vÒ kiÓm tra an ninh ra khái cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng;

8. Chñ to¹ cã quyÒn ho·n cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®· cã ®ñ sè ng­êi ®¨ng ký dù häp theo quy ®Þnh ®Õn mét thêi ®iÓm kh¸c hoÆc thay ®æi ®Þa ®iÓm häp trong tr­êng c¸c tr­êng hîp sau ®©y:

a) §Þa ®iÓm häp kh«ng cã ®ñ chç ngåi thuËn tiÖn cho tÊt c¶ ng­êi dù häp;

b) Cã ng­êi dù häp cã hµnh vi c¶n trë, g©y rèi trËt tù, cã nguy c¬ lµm cho cuéc häp kh«ng ®­îc tiÕn hµnh mét c¸ch c«ng b»ng vµ hîp ph¸p.

Thêi gian ho·n tèi ®a kh«ng qu¸ 03 ngµy, kÓ tõ ngµy cuéc häp dù ®Þnh khai m¹c;

9. Tr­êng hîp chñ to¹ ho·n hoÆc t¹m dõng häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng tr¸i víi quy ®Þnh t¹i kho¶n 8 §iÒu nµy, §¹i héi ®ång cæ ®«ng bÇu mét ng­êi kh¸c trong sè nh÷ng ng­êi dù häp ®Ó thay thÕ chñ to¹ ®iÒu hµnh cuéc häp cho ®Õn lóc kÕt thóc vµ hiÖu lùc c¸c biÓu quyÕt t¹i cuéc häp ®ã kh«ng bÞ ¶nh h­ëng.

**Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. §¹i héi ®ång cæ ®«ng th«ng qua c¸c quyÕt ®Þnh thuéc thÈm quyÒn b»ng h×nh thøc biÓu quyÕt t¹i cuéc häp hoÆc lÊy ý kiÕn b»ng v¨n b¶n.

2. QuyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng vÒ c¸c vÊn ®Ò sau ®©y ph¶i ®­îc th«ng qua b»ng h×nh thøc biÓu quyÕt t¹i cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng:

a) Söa ®æi, bæ sung §iÒu lÖ c«ng ty;

b) Th«ng qua ®Þnh h­íng ph¸t triÓn c«ng ty;

c) QuyÕt ®Þnh lo¹i cæ phÇn vµ tæng sè cæ phÇn cña tõng lo¹i ®­îc quyÒn chµo b¸n;

d) BÇu, miÔn nhiÖm, b·i nhiÖm thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ Ban kiÓm so¸t;

®) QuyÕt ®Þnh ®Çu t­ hoÆc b¸n sè tµi s¶n cã gi¸ trÞ b»ng hoÆc lín h¬n 50% tæng gi¸ trÞ tµi s¶n ®­îc ghi trong b¸o c¸o tµi chÝnh gÇn nhÊt cña c«ng ty.

e) Th«ng qua b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m;

g) Tæ chøc l¹i, gi¶i thÓ c«ng ty.

3. QuyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®­îc th«ng qua t¹i cuéc häp khi cã ®ñ c¸c ®iÒu kiÖn sau ®©y:

a) §­îc sè cæ ®«ng ®¹i diÖn Ýt nhÊt 65% tæng sè phiÕu biÓu quyÕt cña tÊt c¶ cæ ®«ng dù häp chÊp thuËn;

b) §èi víi quyÕt ®Þnh vÒ các vấn đề sau th× ph¶i ®­îc sè cæ ®«ng ®¹i diÖn Ýt nhÊt **75%** tæng sè phiÕu biÓu quyÕt cña tÊt c¶ cæ ®«ng dù häp chÊp thuËn:

- Lo¹i cæ phÇn vµ tæng sè cæ phÇn cña tõng lo¹i ®­îc quyÒn chµo b¸n;

- Söa ®æi, bæ sung §iÒu lÖ c«ng ty;

- Tæ chøc l¹i, gi¶i thÓ c«ng ty;

- ĐÇu t­ hoÆc b¸n tµi s¶n cã gi¸ trÞ b»ng hoÆc lín h¬n 50% tæng gi¸ trÞ tµi s¶n ®­îc ghi trong b¸o c¸o tµi chÝnh gÇn nhÊt cña c«ng ty.

c) ViÖc biÓu quyÕt bÇu thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ Ban kiÓm so¸t ph¶i thùc hiÖn theo ph­¬ng thøc bÇu dån phiÕu, theo ®ã mçi cæ ®«ng cã tæng sè phiÕu biÓu quyÕt t­¬ng øng víi tæng sè cæ phÇn së h÷u nh©n víi sè thµnh viªn ®­îc bÇu cña Héi ®ång qu¶n trÞ hoÆc Ban kiÓm so¸t vµ cæ ®«ng cã quyÒn dån hÕt tæng sè phiÕu bÇu cña m×nh cho mét hoÆc mét sè øng cö viªn.

4. C¸c quyÕt ®Þnh ®­îc th«ng qua t¹i cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng víi sè cæ ®«ng trùc tiÕp vµ uû quyÒn tham dù ®¹i diÖn 100% tæng sè cæ phÇn cã quyÒn biÓu quyÕt lµ hîp ph¸p vµ cã hiÖu lùc ngay c¶ khi tr×nh tù vµ thñ tôc triÖu tËp, néi dung ch­¬ng tr×nh häp vµ thÓ thøc tiÕn hµnh häp kh«ng ®­îc thùc hiÖn ®óng nh­ quy ®Þnh.

5. Tr­êng hîp th«ng qua quyÕt ®Þnh d­íi h×nh thøc lÊy ý kiÕn b»ng v¨n b¶n th× quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®­îc th«ng qua nÕu ®­îc sè cæ ®«ng ®¹i diÖn Ýt nhÊt 75% tæng sè phiÕu biÓu quyÕt chÊp thuËn; thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 26 Điều lệ này.

6. QuyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i ®­îc th«ng b¸o ®Õn cæ ®«ng cã quyÒn dù häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng trong thêi h¹n m­êi l¨m ngµy, kÓ tõ ngµy quyÕt ®Þnh ®­îc th«ng qua.

7. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông kể cả cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

Điều 26. ThÈm quyÒn vµ thÓ thøc lÊy ý kiÕn cæ ®«ng b»ng v¨n b¶n ®Ó th«ng qua quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng

ThÈm quyÒn vµ thÓ thøc lÊy ý kiÕn cæ ®«ng b»ng v¨n b¶n ®Ó th«ng qua quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®­îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh sau ®©y:

1. Héi ®ång qu¶n trÞ cã quyÒn lÊy ý kiÕn cæ ®«ng b»ng v¨n b¶n ®Ó th«ng qua quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng bÊt cø lóc nµo nÕu xÐt thÊy cÇn thiÕt v× lîi Ých cña c«ng ty;

2. Héi ®ång qu¶n trÞ ph¶i chuÈn bÞ phiÕu lÊy ý kiÕn, dù th¶o quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng vµ c¸c tµi liÖu gi¶i tr×nh dù th¶o quyÕt ®Þnh. PhiÕu lÊy ý kiÕn kÌm theo dù th¶o quyÕt ®Þnh vµ tµi liÖu gi¶i tr×nh ph¶i ®­îc göi b»ng ph­¬ng thøc b¶o ®¶m ®Õn ®­îc ®Þa chØ th­êng tró cña tõng cæ ®«ng;

3. PhiÕu lÊy ý kiÕn ph¶i cã c¸c néi dung chñ yÕu sau ®©y:

a) Tªn, ®Þa chØ trô së chÝnh, sè vµ ngµy cÊp GiÊy chøng nhËn ®¨ng ký kinh doanh, n¬i ®¨ng ký kinh doanh cña c«ng ty;

b) Môc ®Ých lÊy ý kiÕn;

c) Hä, tªn, ®Þa chØ th­êng tró, quèc tÞch, sè GiÊy chøng minh nh©n d©n, Hé chiÕu hoÆc chøng thùc c¸ nh©n hîp ph¸p kh¸c cña cæ ®«ng lµ c¸ nh©n; tªn, ®Þa chØ th­êng tró, quèc tÞch, sè quyÕt ®Þnh thµnh lËp hoÆc sè ®¨ng ký kinh doanh cña cæ ®«ng hoÆc ®¹i diÖn theo uû quyÒn cña cæ ®«ng lµ tæ chøc; sè l­îng cæ phÇn cña tõng lo¹i vµ sè phiÕu biÓu quyÕt cña cæ ®«ng;

d) VÊn ®Ò cÇn lÊy ý kiÕn ®Ó th«ng qua quyÕt ®Þnh;

đ) Ph­¬ng ¸n biÓu quyÕt bao gåm t¸n thµnh, kh«ng t¸n thµnh vµ kh«ng cã ý kiÕn;

e) Thêi h¹n ph¶i göi vÒ c«ng ty phiÕu lÊy ý kiÕn ®· ®­îc tr¶ lêi;

g) Hä, tªn, ch÷ ký cña Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ vµ ng­êi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt cña c«ng ty;

4. PhiÕu lÊy ý kiÕn ®· ®­îc tr¶ lêi ph¶i cã ch÷ ký cña cæ ®«ng lµ c¸ nh©n, cña ng­êi ®¹i diÖn theo uû quyÒn hoÆc ng­êi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt cña cæ ®«ng lµ tæ chøc.

PhiÕu lÊy ý kiÕn göi vÒ c«ng ty ph¶i ®­îc ®ùng trong phong b× d¸n kÝn vµ kh«ng ai ®­îc quyÒn më tr­íc khi kiÓm phiÕu. C¸c phiÕu lÊy ý kiÕn göi vÒ c«ng ty sau thêi h¹n ®· x¸c ®Þnh t¹i néi dung phiÕu lÊy ý kiÕn hoÆc ®· bÞ më ®Òu kh«ng hîp lÖ;

5. Héi ®ång qu¶n trÞ kiÓm phiÕu vµ lËp biªn b¶n kiÓm phiÕu d­íi sù chøng kiÕn cña Ban kiÓm so¸t hoÆc cña cæ ®«ng kh«ng n¾m gi÷ chøc vô qu¶n lý c«ng ty.

Biªn b¶n kiÓm phiÕu ph¶i cã c¸c néi dung chñ yÕu sau ®©y:

a) Tªn, ®Þa chØ trô së chÝnh, sè vµ ngµy cÊp GiÊy chøng nhËn ®¨ng ký kinh doanh, n¬i ®¨ng ký kinh doanh;

b) Môc ®Ých vµ c¸c vÊn ®Ò cÇn lÊy ý kiÕn ®Ó th«ng qua quyÕt ®Þnh;

c) Sè cæ ®«ng víi tæng sè phiÕu biÓu quyÕt ®· tham gia biÓu quyÕt, trong ®ã ph©n biÖt sè phiÕu biÓu quyÕt hîp lÖ vµ sè biÓu quyÕt kh«ng hîp lÖ, kÌm theo phô lôc danh s¸ch cæ ®«ng tham gia biÓu quyÕt;

d) Tæng sè phiÕu t¸n thµnh, kh«ng t¸n thµnh vµ kh«ng cã ý kiÕn ®èi víi tõng vÊn ®Ò;

®) C¸c quyÕt ®Þnh ®· ®­îc th«ng qua;

e) Hä, tªn, ch÷ ký cña Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ, ng­êi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt cña c«ng ty vµ cña ng­êi gi¸m s¸t kiÓm phiÕu.

C¸c thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ ng­êi gi¸m s¸t kiÓm phiÕu ph¶i liªn ®íi chÞu tr¸ch nhiÖm vÒ tÝnh trung thùc, chÝnh x¸c cña biªn b¶n kiÓm phiÕu; liªn ®íi chÞu tr¸ch nhiÖm vÒ c¸c thiÖt h¹i ph¸t sinh tõ c¸c quyÕt ®Þnh ®­îc th«ng qua do kiÓm phiÕu kh«ng trung thùc, kh«ng chÝnh x¸c;

6. Biªn b¶n kÕt qu¶ kiÓm phiÕu ph¶i ®­îc göi ®Õn c¸c cæ ®«ng trong thêi h¹n 15 ngµy, kÓ tõ ngµy kÕt thóc kiÓm phiÕu;

7. PhiÕu lÊy ý kiÕn ®· ®­îc tr¶ lêi, biªn b¶n kiÓm phiÕu, toµn v¨n nghÞ quyÕt ®· ®­îc th«ng qua vµ tµi liÖu cã liªn quan göi kÌm theo phiÕu lÊy ý kiÕn ®Òu ph¶i ®­îc l­u gi÷ t¹i trô së chÝnh cña c«ng ty;

8. QuyÕt ®Þnh ®­îc th«ng qua theo h×nh thøc lÊy ý kiÕn cæ ®«ng b»ng v¨n b¶n cã gi¸ trÞ nh­ quyÕt ®Þnh ®­îc th«ng qua t¹i cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

§iÒu 27. Biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng

1. Cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i ®­îc ghi vµo sæ biªn b¶n cña c«ng ty. Biªn b¶n ph¶i lËp b»ng tiÕng ViÖt, cã thÓ c¶ b»ng tiÕng n­íc ngoµi vµ ph¶i cã c¸c néi dung chñ yÕu sau ®©y:

a) Tªn, ®Þa chØ trô së chÝnh, sè vµ ngµy cÊp GiÊy chøng nhËn ®¨ng ký kinh doanh, n¬i ®¨ng ký kinh doanh;

b) Thêi gian vµ ®Þa ®iÓm häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng;

c) Ch­¬ng tr×nh vµ néi dung cuéc häp;

d) Chñ to¹ vµ th­ ký;

®) Tãm t¾t diÔn biÕn cuéc häp vµ c¸c ý kiÕn ph¸t biÓu t¹i §¹i héi ®ång cæ ®«ng vÒ tõng vÊn ®Ò trong néi dung ch­¬ng tr×nh häp;

g) Sè cæ ®«ng vµ tæng sè phiÕu biÓu quyÕt cña c¸c cæ ®«ng dù häp, phô lôc danh s¸ch ®¨ng ký cæ ®«ng, ®¹i diÖn cæ ®«ng dù häp víi sè cæ phÇn vµ sè phiÕu bÇu t­¬ng øng;

h) Tæng sè phiÕu biÓu quyÕt ®èi víi tõng vÊn ®Ò biÓu quyÕt, trong ®ã ghi râ tæng sè phiÕu t¸n thµnh, kh«ng t¸n thµnh vµ kh«ng cã ý kiÕn; tû lÖ t­¬ng øng trªn tæng sè phiÕu biÓu quyÕt cña cæ ®«ng dù häp;

i) C¸c quyÕt ®Þnh ®· ®­îc th«ng qua;

k) Hä, tªn, ch÷ ký cña chñ to¹ vµ th­ ký.

Biªn b¶n ®­îc lËp b»ng tiÕng ViÖt vµ tiÕng n­íc ngoµi ®Òu cã hiÖu lùc ph¸p lý nh­ nhau.

2. Biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i lµm xong vµ th«ng qua tr­íc khi bÕ m¹c cuéc häp.

3. Chñ to¹ vµ th­ ký cuéc häp ph¶i liªn ®íi chÞu tr¸ch nhiÖm vÒ tÝnh trung thùc, chÝnh x¸c cña néi dung biªn b¶n.

Biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ph¶i ®­îc göi ®Õn tÊt c¶ cæ ®«ng trong thêi h¹n m­êi l¨m ngµy, kÓ tõ ngµy bÕ m¹c cuéc häp.

Biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng, phô lôc danh s¸ch cæ ®«ng ®¨ng ký dù häp, toµn v¨n nghÞ quyÕt ®· ®­îc th«ng qua vµ tµi liÖu cã liªn quan göi kÌm theo th«ng b¸o mêi häp ph¶i ®­îc l­u gi÷ t¹i trô së chÝnh cña c«ng ty.

§iÒu 28. Yªu cÇu huû bá quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng

Trong thêi h¹n 90 (chÝn m­¬i) ngµy, kÓ tõ ngµy nhËn ®­îc biªn b¶n häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng hoÆc biªn b¶n kÕt qu¶ kiÓm phiÕu lÊy ý kiÕn §¹i héi ®ång cæ ®«ng, cæ ®«ng, thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc , Ban kiÓm so¸t cã quyÒn yªu cÇu Toµ ¸n hoÆc Träng tµi xem xÐt, huû bá quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng trong c¸c tr­êng hîp sau ®©y:

1. Tr×nh tù vµ thñ tôc triÖu tËp häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng kh«ng thùc hiÖn ®óng theo quy ®Þnh cña LuËt doanh nghiÖp vµ §iÒu lÖ c«ng ty;

2. Tr×nh tù, thñ tôc ra quyÕt ®Þnh vµ néi dung quyÕt ®Þnh vi ph¹m ph¸p luËt hoÆc §iÒu lÖ c«ng ty.

**Chương V**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị gồm có 5 (naêm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5(naêm) năm do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. NhiÖm kú cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ kh«ng qu¸ n¨m n¨m; thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ cã thÓ ®­îc bÇu l¹i víi sè nhiÖm kú kh«ng h¹n chÕ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu cử theo thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín. Thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) ứng viên có số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng cử viên Hội đồng quản trị tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết dự Đại hội đồng cổ đông.

3. Héi ®ång qu¶n trÞ cña nhiÖm kú võa kÕt thóc tiÕp tôc ho¹t ®éng cho ®Õn khi Héi ®ång qu¶n trÞ míi ®­îc bÇu vµ tiÕp qu¶n c«ng viÖc.

4. Tr­êng hîp cã thµnh viªn ®­îc bÇu bæ sung hoÆc thay thÕ thµnh viªn bÞ miÔn nhiÖm, b·i nhiÖm trong thêi h¹n nhiÖm kú th× nhiÖm kú cña thµnh viªn ®ã lµ thêi h¹n cßn l¹i cña nhiÖm kú Héi ®ång qu¶n trÞ.

5. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cã ®ñ n¨ng lùc hµnh vi d©n sù, kh«ng thuéc ®èi t­îng bÞ cÊm qu¶n lý doanh nghiÖp theo quy ®Þnh cña LuËt Doanh nghiệp;

b) Là cổ đông cá nhân, hoặc đại diện nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người khác có trình độ chuyên môn kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty .

c) Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan và độc lập, có ý thức chấp hành luật pháp.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tục trở lên có quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nắm giữ từ 20% đến dưới 40% được quyền đề cử 02 ứng viên; nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử 03 ứng viên; nắm giữ từ 50% đến 60% được quyền đề cử 04 ứng viên và nắm giữ từ 60% trở lên được quyền đề cử 05 ứng viên.

7. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tục trở lên có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lại với nhau để đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Hội đồng quản trị bÞ b·i nhiÖm, miÔn nhiÖm trong các trường hợp sau:

a) Kh«ng cã ®ñ tiªu chuÈn vµ ®iÒu kiÖn theo quy ®Þnh t¹i khoản 5 §iÒu naøy;

b) Kh«ng tham gia c¸c ho¹t ®éng cña Héi ®ång qu¶n trÞ trong s¸u th¸ng liªn tôc, trõ tr­êng hîp bÊt kh¶ kh¸ng;

c) Cã ®¬n xin tõ chøc;

d) Thành viên đó bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được là những người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ .

**Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi cuả công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) QuyÕt ®Þnh chiÕn l­îc, kÕ ho¹ch ph¸t triÓn trung h¹n vµ kÕ ho¹ch kinh doanh h»ng n¨m cña c«ng ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) QuyÕt ®Þnh gi¸ chµo b¸n cæ phÇn vµ tr¸i phiÕu cña c«ng ty;

đ) Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) QuyÕt ®Þnh mua l¹i kh«ng qu¸ 10% số cổ phần đã bán của từng loại theo quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 §iÒu 91 cña LuËt doanh nghiệp;

f) Quyết định bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của công ty.

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Giám đốc .

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và Phó Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc .

k) Gi¸m s¸t, chØ ®¹o Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c trong ®iÒu hµnh c«ng viÖc kinh doanh h»ng ngµy cña c«ng ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc phá sản công ty;

r) Đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

s) Quyết định việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho người khác dự họp các phiên họp của Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp nhận.

4. Khi thùc hiÖn chøc n¨ng vµ nhiÖm vô cña m×nh, Héi ®ång qu¶n trÞ tu©n thñ ®óng quy ®Þnh cña ph¸p luËt, §iÒu lÖ c«ng ty vµ quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng. Trong tr­êng hîp quyÕt ®Þnh do Héi ®ång qu¶n trÞ th«ng qua tr¸i víi quy ®Þnh cña ph¸p luËt hoÆc §iÒu lÖ c«ng ty g©y thiÖt h¹i cho c«ng ty th× c¸c thµnh viªn chÊp thuËn th«ng qua quyÕt ®Þnh ®ã ph¶i cïng liªn ®íi chÞu tr¸ch nhiÖm c¸ nh©n vÒ quyÕt ®Þnh ®ã vµ ph¶i ®Òn bï thiÖt h¹i cho c«ng ty; thµnh viªn ph¶n ®èi th«ng qua quyÕt ®Þnh nãi trªn ®­îc miÔn trõ tr¸ch nhiÖm. Trong tr­êng hîp nµy, cæ ®«ng së h÷u cæ phÇn cña c«ng ty liªn tôc trong thêi h¹n Ýt nhÊt mét n¨m cã quyÒn yªu cÇu Héi ®ång qu¶n trÞ ®×nh chØ thùc hiÖn quyÕt ®Þnh nãi trªn.

**Điều 31**. **Chủ tịch, phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị**

1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín.

2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) ChuÈn bÞ hoÆc tæ chøc viÖc chuÈn bÞ ch­¬ng tr×nh, néi dung, tµi liÖu phôc vô cuéc häp; triÖu tËp vµ chñ to¹ cuéc häp Héi ®ång qu¶n trÞ;

c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Phó chủ tịch có các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo với Hội đồng quản

trị rằng mình vắng mặt hoặc trong trường hợp Chủ tịch phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ.

5. Khi cả Chủ tịch và phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất kỳ lý do gì thì trong vßng 10 ngày Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Héi ®ång qu¶n trÞ cã thÓ häp ®Þnh kú hoÆc bÊt th­êng, cụ thể như sau:

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Thời gian và địa điểm họp phải được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ít nhất là 05 ngày trước ngày họp dự kiến.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp thường kỳ vào bất kỳ thời điểm nào nếu xét thấy cần thiết nhưng ít nhất mỗi quý họp một lần.

2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không có bất kỳ sự trì hoãn nào khi một trong các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

* 1. Trưởng Ban Kiểm soát.
  2. Giám đốc hoÆc Ýt nhÊt n¨m ng­êi qu¶n lý kh¸c;
  3. Tối thiểu 2 thành viên Hội đồng quản trị;

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người đề nghị tổ chức cuộc họp đề cập ở khoản 2 Điều này có thể tự triệu tập họp Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trÞ ph¶i chÞu tr¸ch nhiÖm vÒ nh÷ng thiÖt h¹i x¶y ra ®èi víi c«ng ty.

4. Thông báo và chương trình họp: Chủ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ hoÆc ng­êi triÖu tËp häp Héi ®ång qu¶n trÞ ph¶i göi th«ng b¸o mêi häp chËm nhÊt n¨m ngµy lµm viÖc tr­íc ngµy häp. Th«ng b¸o mêi häp ph¶i x¸c ®Þnh cô thÓ thêi gian vµ ®Þa ®iÓm häp, ch­¬ng tr×nh, c¸c vÊn ®Ò th¶o luËn vµ quyÕt ®Þnh. KÌm theo th«ng b¸o mêi häp ph¶i cã tµi liÖu sö dông t¹i cuéc häp vµ phiÕu biÓu quyÕt cña thµnh viªn.

Th«ng b¸o mêi häp ®­îc göi b»ng b­u ®iÖn, fax, th­ ®iÖn tö hoÆc ph­¬ng tiÖn kh¸c, nh­ng ph¶i b¶o ®¶m ®Õn ®­îc ®Þa chØ cña tõng thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ ®­îc ®¨ng ký t¹i c«ng ty.

5. Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ hoÆc ng­êi triÖu tËp ph¶i göi th«ng b¸o mêi häp vµ c¸c tµi liÖu kÌm theo ®Õn c¸c thµnh viªn Ban kiÓm so¸t vµ Gi¸m ®èc nh­ ®èi víi thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ.

Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t, Gi¸m ®èc kh«ng ph¶i lµ thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, cã quyÒn dù c¸c cuéc häp cña Héi ®ång qu¶n trÞ; cã quyÒn th¶o luËn nh­ng kh«ng ®­îc biÓu quyÕt.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ [3/4] (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp.

Thµnh viªn kh«ng trùc tiÕp dù häp cã quyÒn biÓu quyÕt th«ng qua bá phiÕu b»ng v¨n b¶n. PhiÕu biÓu quyÕt ph¶i ®ùng trong phong b× kÝn vµ ph¶i ®­îc chuyÓn ®Õn Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ chËm nhÊt mét giê tr­íc giê khai m¹c. PhiÕu biÓu quyÕt chØ ®­îc më tr­íc sù chøng kiÕn cña tÊt c¶ nh÷ng ng­êi dù häp.

QuyÕt ®Þnh cña Héi ®ång qu¶n trÞ ®­îc th«ng qua nÕu ®­îc ®a sè thµnh viªn dù häp chÊp thuËn; tr­êng hîp sè phiÕu ngang nhau th× quyÕt ®Þnh cuèi cïng thuéc vÒ phÝa cã ý kiÕn cña Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ.

7. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ loại hợp đồng quy định tại khỏan 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp sẽ không có quyền biểu quyết.

8. Biên bản cuộc họp phải được thông qua tại cuộc họp, tất cả các thành viên tham dự đều phải ký tên. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

Nội dung của biên bản thực hiện theo quy định tại Điều 113 Luật doanh nghiệp.

**Điều 33**. **QuyÒn ®­îc cung cÊp th«ng tin cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ**

1. Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ cã quyÒn yªu cÇu Gi¸m ®èc , Phã gi¸m ®èc , ng­êi qu¶n lý c¸c ®¬n vÞ trong c«ng ty cung cÊp c¸c th«ng tin, tµi liÖu vÒ t×nh h×nh tµi chÝnh, ho¹t ®éng kinh doanh cña c«ng ty vµ cña c¸c ®¬n vÞ trong c«ng ty.

2. Ng­êi qu¶n lý ®­îc yªu cÇu ph¶i cung cÊp kÞp thêi, ®Çy ®ñ vµ chÝnh x¸c c¸c th«ng tin, tµi liÖu theo yªu cÇu cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ.

# Chương VI

# CƠ CẤU TỒ CHỨC ĐIỀU HÀNH

Điều 34. Cơ cấu tổ chức điều hành

1. Bộ máy điều hành của Công ty gồm có:

+ Giám đốc và các Phó Giám đốc

+ Kế toán trưởng

+ Các trưởng phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ.

+ Trưởng các chi nhánh trực thuộc (nếu có).

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc công ty do Giám đốc công ty quyết định định ban hành.

**Điều 35. Giám đốc**

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết định của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng bao gồm cả thời hạn tuyển dụng với ít nhất 3/5 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc trong trường hợp Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị).

4. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho các Phó Giám đốc thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình. Người được Giám đốc ủy nhiệm, ủy quyền phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm và không được ủy nhiệm, ủy quyền lại cho người khác.

5. Gi¸m ®èc c«ng ty kh«ng ®­îc ®ång thêi lµm Gi¸m ®èc cña doanh nghiÖp kh¸c.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty hoặc là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c) Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ .

**Điều 36.** **Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

1. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và các vấn đề không thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Tổ chức thực hiÖn c¸c quyÕt ®Þnh cña Héi ®ång qu¶n trÞ; Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu quyết định này trái với pháp luật, trái với Điều lệ Công ty và trái với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Việc từ chối này phải được làm bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị;

3. Tæ chøc thùc hiÖn kÕ ho¹ch kinh doanh vµ ph­¬ng ¸n ®Çu t­ cña c«ng ty;

4. KiÕn nghÞ ph­¬ng ¸n c¬ cÊu tæ chøc, quy chÕ qu¶n lý néi bé c«ng ty;

5. Bæ nhiÖm, miÔn nhiÖm, c¸ch chøc c¸c chøc danh qu¶n lý trong c«ng ty, trõ c¸c chøc danh thuéc thÈm quyÒn cña Héi ®ång qu¶n trÞ;

6. Đề xuất Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Giám đốc, kế toán trưởng; đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt về mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của Phó Giám đốc, kế toán trưởng.

7. TuyÓn dông lao ®éng, chấm dứt hợp đồng lao động . QuyÕt ®Þnh l­¬ng vµ phô cÊp (nÕu cã) ®èi víi ng­êi lao ®éng trong c«ng ty kÓ c¶ ng­êi qu¶n lý thuéc thÈm quyÒn bæ nhiÖm cña Gi¸m ®èc theo quy chế do Hội đồng quản trị pheâ duyeät vaø phuø hợp với các qui định của pháp luật.

8. KiÕn nghÞ ph­¬ng ¸n tr¶ cæ tøc hoÆc xö lý lç trong kinh doanh;

9. C¸c quyÒn vµ nhiÖm vô kh¸c theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt, §iÒu lÖ c«ng ty vµ quyÕt ®Þnh cña Héi ®ång qu¶n trÞ nh­ sau:

a) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hành động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của Công ty, các phương án huy động vốn cho Công ty để trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b) Xây dựng và đệ trình Hội đồng quản trị quy chế định giá bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản của Công ty, các chính sách đầu tư của Công ty nhằm hạn chế rủi ro và phù hợp theo điều kiện kinh tế từng thời kỳ.

c) Trình Hội đồng quản trị kế hoạch đầu tư và các dự án hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước bằng nguồn vốn do Công ty quản lý.

d) Xây dựng và quyết định ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nguyên liệu vật tư và giá dịch vụ trong nội bộ Công ty.

đ) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

g) Thực hiện phân công và ủy nhiệm Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực hoạt động.

h) Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo theo chương trình nghị sự mà Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát yêu cầu.

i) Chậm nhất đến ngày ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch tài chính của Công ty;

k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty cho Hội đồng quản trị.

l) Đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn Giám đốc hoặc những biến động lớn trong Công ty.

m) Được đưa ra những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như: Thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,... và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.

n) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, và qui định của pháp luật.

10. Gi¸m ®èc ph¶i ®iÒu hµnh c«ng viÖc kinh doanh h»ng ngµy cña c«ng ty theo ®óng quy ®Þnh cña ph¸p luËt, §iÒu lÖ c«ng ty, hîp ®ång lao ®éng ký víi c«ng ty vµ quyÕt ®Þnh cña Héi ®ång qu¶n trÞ. NÕu ®iÒu hµnh tr¸i víi quy ®Þnh nµy mµ g©y thiÖt h¹i cho c«ng ty th× Gi¸m ®èc ph¶i chÞu tr¸ch nhiÖm tr­íc ph¸p luËt vµ ph¶i båi th­êng thiÖt h¹i cho c«ng ty.

**Điều 37. Phó Giám đốc**

1. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc. Phó Giám đốc được Giám đốc phân công và ủy nhiệm hoặc ủy quyền điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc và pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm. Phó Giám đốc có thể kiêm nhiệm phụ trách các bộ phận hoặc đơn vị trực thuộc.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

**Chương VII**

**BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi họat động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Giám đốc.

Ban kiểm soát gồm 3 (ba) thành viên, trong đó ph¶i cã h¬n mét nöa sè thµnh viªn th­êng tró ë ViÖt Nam vµ ph¶i có ít nhất một thành viên có trình độ đại học chuyên ngành kế toán hoặc kiểm tóan do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nếu có khiếm khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu bổ sung.

2. Ban kiểm soát bầu ra một thành viên làm Trưởng ban kiểm sóat.

3.Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 (naêm) năm và có thể được tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Ban Kiểm soát họp ít nhất là 06 tháng 1 lần và số lượng thành viên tối thiểu có trong các cuộc họp là 02 thành viên.

5. Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định tại Điều 125 Luật doanh nghiệp. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát và khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t ph¶i cã tiªu chuÈn vµ ®iÒu kiÖn sau ®©y:

a) Tõ 21 tuæi trë lªn, có ®ñ n¨ng lùc hµnh vi d©n sù vµ kh«ng thuéc ®èi t­îng bÞ cÊm thµnh lËp vµ qu¶n lý doanh nghiÖp theo quy ®Þnh cña LuËt doanh nghiệp;

b) Kh«ng ph¶i lµ vî hoÆc chång, cha, cha nu«i, mÑ, mÑ nu«i, con, con nu«i, anh, chÞ, em ruét cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c.

7. Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t kh«ng ®­îc gi÷ c¸c chøc vô qu¶n lý c«ng ty. Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t kh«ng nhÊt thiÕt ph¶i lµ cæ ®«ng hoÆc ng­êi lao ®éng cña c«ng ty.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tục trở lên có quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào ban Kiềm soát; nắm giữ trên 25% đến 50% được đề cử 02 ứng viên; nắm giữ trên 50% được đề cử 03 ứng viên.

9. Những người sau đây không được làm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng công ty, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị Toà án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

10. Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t bÞ miÔn nhiÖm, b·i nhiÖm trong c¸c tr­êng hîp sau:

a) Kh«ng cßn ®ñ tiªu chuÈn vµ ®iÒu kiÖn lµm thµnh viªn Ban kiÓm so¸t theo quy ®Þnh t¹i khỏan 6 §iÒu nµy;

b) Kh«ng thùc hiÖn quyÒn vµ nhiÖm vô cña m×nh trong s¸u th¸ng liªn tôc, trõ tr­êng hîp bÊt kh¶ kh¸ng;

c) Cã ®¬n xin tõ chøc;

Ngòai ra, thµnh viªn Ban kiÓm so¸t cã thÓ bÞ miÔn nhiÖm bÊt cø khi nµo theo quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

11. Tr­êng hîp Ban kiÓm so¸t vi ph¹m nghiªm träng nghÜa vô cña m×nh cã nguy c¬ g©y thiÖt h¹i cho c«ng ty th× Héi ®ång qu¶n trÞ triÖu tËp §¹i héi ®ång cæ ®«ng ®Ó xem xÐt vµ miÔn nhiÖm Ban kiÓm so¸t ®­¬ng nhiÖm vµ bÇu Ban kiÓm so¸t míi thay thÕ.

**Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:

a) Ban kiÓm so¸t thùc hiÖn gi¸m s¸t Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc trong viÖc qu¶n lý vµ ®iÒu hµnh c«ng ty; chÞu tr¸ch nhiÖm tr­íc §¹i héi ®ång cæ ®«ng trong thùc hiÖn c¸c nhiÖm vô ®­îc giao.

b) KiÓm tra tÝnh hîp lý, hîp ph¸p, tÝnh trung thùc vµ møc ®é cÈn träng trong qu¶n lý, ®iÒu hµnh ho¹t ®éng kinh doanh, trong tæ chøc c«ng t¸c kÕ to¸n, thèng kª vµ lËp b¸o c¸o tµi chÝnh.

c) ThÈm ®Þnh b¸o c¸o t×nh h×nh kinh doanh, b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m vµ s¸u th¸ng cña c«ng ty, b¸o c¸o ®¸nh gi¸ c«ng t¸c qu¶n lý cña Héi ®ång qu¶n trÞ.

Tr×nh b¸o c¸o thÈm ®Þnh b¸o c¸o tµi chÝnh, b¸o c¸o t×nh h×nh kinh doanh h»ng n¨m cña c«ng ty vµ b¸o c¸o ®¸nh gi¸ c«ng t¸c qu¶n lý cña Héi ®ång qu¶n trÞ lªn §¹i héi ®ång cæ ®«ng t¹i cuéc häp th­êng niªn.

d) Xem xÐt sæ kÕ to¸n vµ c¸c tµi liÖu kh¸c cña c«ng ty, c¸c c«ng viÖc qu¶n lý, ®iÒu hµnh ho¹t ®éng cña c«ng ty bÊt cø khi nµo nÕu xÐt thÊy cÇn thiÕt hoÆc theo quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng hoÆc theo yªu cÇu cña cæ ®«ng hoÆc nhãm cæ ®«ng quy ®Þnh t¹i kho¶n 3 §iÒu 15 cña Điều lệ này;

đ) Khi cã yªu cÇu cña cæ ®«ng hoÆc nhãm cæ ®«ng quy ®Þnh t¹i kho¶n 3 §iÒu 15 cña Điều lệ này, Ban kiÓm so¸t thùc hiÖn kiÓm tra trong thêi h¹n b¶y ngµy lµm viÖc, kÓ tõ ngµy nhËn ®­îc yªu cÇu. Trong thêi h¹n m­êi l¨m ngµy, kÓ tõ ngµy kÕt thóc kiÓm tra, Ban kiÓm so¸t ph¶i b¸o c¸o gi¶i tr×nh vÒ nh÷ng vÊn ®Ò ®­îc yªu cÇu kiÓm tra ®Õn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ cæ ®«ng hoÆc

nhãm cæ ®«ng cã yªu cÇu. ViÖc kiÓm tra cña Ban kiÓm so¸t quy ®Þnh t¹i kho¶n nµy kh«ng ®­îc c¶n trë ho¹t ®éng b×nh th­êng cña Héi ®ång qu¶n trÞ, kh«ng g©y gi¸n ®o¹n ®iÒu hµnh ho¹t ®éng kinh doanh cña c«ng ty.

e) KiÕn nghÞ Héi ®ång qu¶n trÞ hoÆc §¹i héi ®ång cæ ®«ng c¸c biÖn ph¸p söa ®æi, bæ sung, c¶i tiÕn c¬ cÊu tæ chøc qu¶n lý, ®iÒu hµnh ho¹t ®éng kinh doanh cña c«ng ty.

g) Khi ph¸t hiÖn cã thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc vi ph¹m nghÜa vô cña ng­êi qu¶n lý c«ng ty quy ®Þnh t¹i §iÒu 119 cña LuËt Doanh nghieäp th× ph¶i th«ng b¸o ngay b»ng v¨n b¶n víi Héi ®ång qu¶n trÞ, yªu cÇu ng­êi cã hµnh vi vi ph¹m chÊm døt hµnh vi vi ph¹m vµ cã gi¶i ph¸p kh¾c phôc hËu qu¶.

h) Ban kiÓm so¸t cã quyÒn sö dông t­ vÊn ®éc lËp ®Ó thùc hiÖn c¸c nhiÖm vô ®­îc giao.Ban kiÓm so¸t cã thÓ tham kh¶o ý kiÕn cña Héi ®ång qu¶n trÞ tr­íc khi tr×nh b¸o c¸o, kÕt luËn vµ kiÕn nghÞ lªn §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

i) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty;

k) Không được tiết lộ bí mật của Công ty.

l) Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

m) Thùc hiÖn c¸c quyÒn vµ nhiÖm vô kh¸c theo quy ®Þnh cña LuËt doanh nghiệp, §iÒu lÖ c«ng ty vµ quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát :

* + 1. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Kiểm soát;
    2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
    3. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

**Điều 40. QuyÒn ®­îc cung cÊp th«ng tin cña Ban kiÓm so¸t**

1. Th«ng b¸o mêi häp, phiÕu lÊy ý kiÕn thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ c¸c tµi liÖu kÌm theo ph¶i ®­îc göi ®Õn thµnh viªn Ban kiÓm so¸t cïng thêi ®iÓm vµ theo ph­¬ng thøc nh­ ®èi víi thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ.

2. B¸o c¸o cña Gi¸m ®èc tr×nh Héi ®ång qu¶n trÞ hoÆc tµi liÖu kh¸c do c«ng ty ph¸t hµnh ®­îc göi ®Õn thµnh viªn Ban kiÓm so¸t cïng thêi ®iÓm vµ theo ph­¬ng thøc nh­ ®èi víi thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ.

3. Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t cã quyÒn tiÕp cËn c¸c hå s¬, tµi liÖu cña c«ng ty l­u gi÷ t¹i trô së chÝnh, chi nh¸nh vµ ®Þa ®iÓm kh¸c; cã quyÒn ®Õn c¸c ®Þa ®iÓm n¬i ng­êi qu¶n lý vµ nh©n viªn cña c«ng ty lµm viÖc.

4. Héi ®ång qu¶n trÞ, thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc , ng­êi qu¶n lý kh¸c ph¶i cung cÊp ®Çy ®ñ, chÝnh x¸c vµ kÞp thêi th«ng tin, tµi liÖu vÒ c«ng

t¸c qu¶n lý, ®iÒu hµnh vµ ho¹t ®éng kinh doanh cña c«ng ty theo yªu cÇu cña Ban kiÓm so¸t.

**Điều 41. NghÜa vô cña thµnh viªn Ban kiÓm so¸t**

1. Tu©n thñ ®óng ph¸p luËt, §iÒu lÖ c«ng ty, quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng vµ ®¹o ®øc nghÒ nghiÖp trong thùc hiÖn c¸c quyÒn vµ nhiÖm vô ®­îc giao.

2. Thùc hiÖn c¸c quyÒn vµ nhiÖm vô ®­îc giao mét c¸ch trung thùc, cÈn träng, tèt nhÊt nh»m b¶o ®¶m lîi Ých hîp ph¸p tèi ®a cña c«ng ty vµ cæ ®«ng cña c«ng ty.

3. Trung thµnh víi lîi Ých cña c«ng ty vµ cæ ®«ng c«ng ty; kh«ng ®­îc sö dông th«ng tin, bÝ quyÕt, c¬ héi kinh doanh cña c«ng ty, l¹m dông ®Þa vÞ, chøc vô vµ tµi s¶n cña c«ng ty ®Ó t­ lîi hoÆc phôc vô lîi Ých cña tæ chøc, c¸ nh©n kh¸c.

4. C¸c nghÜa vô kh¸c theo quy ®Þnh cña ph¸p LuËt vµ §iÒu lÖ c«ng ty.

5. Tr­êng hîp vi ph¹m nghÜa vô quy ®Þnh t¹i c¸c kho¶n 1, 2, 3 vµ 4 §iÒu nµy mµ g©y thiÖt h¹i cho c«ng ty hoÆc ng­êi kh¸c th× c¸c thµnh viªn Ban kiÓm so¸t ph¶i chÞu tr¸ch nhiÖm c¸ nh©n hoÆc liªn ®íi båi th­êng thiÖt h¹i ®ã.

Mäi thu nhËp vµ lîi Ých kh¸c mµ thµnh viªn Ban kiÓm so¸t trùc tiÕp hoÆc gi¸n tiÕp cã ®­îc do vi ph¹m nghÜa vô quy ®Þnh t¹i kho¶n 3 §iÒu nµy ®Òu thuéc së h÷u cña c«ng ty.

6. Tr­êng hîp ph¸t hiÖn cã thµnh viªn Ban kiÓm so¸t vi ph¹m nghÜa vô trong thùc hiÖn quyÒn vµ nhiÖm vô ®­îc giao th× Héi ®ång qu¶n trÞ ph¶i th«ng b¸o b»ng v¨n b¶n ®Õn Ban kiÓm so¸t; yªu cÇu ng­êi cã hµnh vi vi ph¹m chÊm døt hµnh vi vi ph¹m vµ cã gi¶i ph¸p kh¾c phôc hËu qu¶.

**Chương VIII**

**QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 42. Thï lao, tiÒn l­¬ng vµ lîi Ých kh¸c cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc

1. C«ng ty cã quyÒn tr¶ thï lao, tiÒn l­¬ng cho thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c theo kÕt qu¶ vµ hiÖu qu¶ kinh doanh.

2. Thï lao, tiÒn l­¬ng vµ lîi Ých kh¸c cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc ®­îc tr¶ theo quy ®Þnh sau ®©y:

a) Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ ®­îc h­ëng thï lao c«ng viÖc vµ tiÒn th­ëng. Thï lao c«ng viÖc ®­îc tÝnh theo sè ngµy c«ng cÇn thiÕt hoµn thµnh nhiÖm vô cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ møc thï lao mçi ngµy. Héi ®ång qu¶n trÞ dù tÝnh møc thï lao cho tõng thµnh viªn theo nguyªn t¾c nhÊt trÝ. Tæng møc thï lao cña Héi ®ång qu¶n trÞ do §¹i héi ®ång cæ ®«ng quyÕt ®Þnh t¹i cuéc häp th­êng niªn;

b) Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ cã quyÒn ®­îc thanh to¸n c¸c chi phÝ ¨n, ë, ®i l¹i vµ chi phÝ hîp lý kh¸c mµ hä chi tr¶ khi thùc hiÖn nhiÖm vô ®­îc giao;

c) Gi¸m ®èc ®­îc tr¶ l­¬ng vµ tiÒn th­ëng. TiÒn l­¬ng cña Gi¸m ®èc do Héi ®ång qu¶n trÞ quyÕt ®Þnh.

3. Thï lao cña thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ vµ tiÒn l­¬ng cña Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c ®­îc tÝnh vµo chi phÝ kinh doanh cña c«ng ty theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt vÒ thuÕ thu nhËp doanh nghiÖp vµ ph¶i ®­îc thÓ hiÖn thµnh môc riªng trong b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m cña c«ng ty, ph¶i b¸o c¸o §¹i héi ®ång cæ ®«ng t¹i cuéc häp th­êng niªn.

Điều 43. C«ng khai c¸c lîi Ých liªn quan

1. Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, thµnh viªn Ban kiÓm so¸t, Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c cña c«ng ty ph¶i kª khai c¸c lîi Ých liªn quan cña hä víi c«ng ty, bao gåm:

a) Tªn, ®Þa chØ trô së chÝnh, ngµnh, nghÒ kinh doanh, sè vµ ngµy cÊp GiÊy chøng nhËn ®¨ng ký kinh doanh, n¬i ®¨ng ký kinh doanh cña doanh nghiÖp mµ hä cã së h÷u phÇn vèn gãp hoÆc cæ phÇn; tû lÖ vµ thêi ®iÓm së h÷u phÇn vèn gãp hoÆc cæ phÇn ®ã;

b) Tªn, ®Þa chØ trô së chÝnh, ngµnh, nghÒ kinh doanh, sè vµ ngµy cÊp GiÊy chøng nhËn ®¨ng ký kinh doanh, n¬i ®¨ng ký kinh doanh cña doanh nghiÖp mµ nh÷ng ng­êi cã liªn quan cña hä cïng së h÷u hoÆc së h÷u riªng cæ phÇn hoÆc phÇn vèn gãp trªn 35% vèn ®iÒu lÖ.

2. ViÖc kª khai quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 §iÒu nµy ph¶i ®­îc thùc hiÖn trong thêi h¹n b¶y ngµy lµm viÖc, kÓ tõ ngµy ph¸t sinh lîi Ých liªn quan; viÖc söa ®æi, bæ sung ph¶i ®­îc khai b¸o víi c«ng ty trong thêi h¹n b¶y ngµy lµm viÖc, kÓ tõ ngµy cã söa ®æi, bæ sung t­¬ng øng.

3. ViÖc kª khai quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 vµ kho¶n 2 §iÒu nµy ph¶i ®­îc th«ng b¸o cho §¹i héi ®ång cæ ®«ng t¹i cuéc häp th­êng niªn vµ ®­îc niªm yÕt, l­u gi÷ t¹i trô së chÝnh cña doanh nghiÖp. Cæ ®«ng, ®¹i diÖn theo uû quyÒn cña

cæ ®«ng, thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Ban kiÓm so¸t, Gi¸m ®èc cã quyÒn xem xÐt néi dung kª khai bÊt cø lóc nµo nÕu xÐt thÊy cÇn thiÕt.

4. Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc nh©n danh c¸ nh©n hoÆc nh©n danh ng­êi kh¸c ®Ó thùc hiÖn c«ng viÖc d­íi mäi h×nh thøc trong ph¹m vi c«ng viÖc kinh doanh cña c«ng ty ®Òu ph¶i gi¶i tr×nh b¶n chÊt, néi dung cña c«ng viÖc ®ã tr­íc Héi ®ång qu¶n trÞ, Ban kiÓm so¸t vµ chØ ®­îc thùc hiÖn khi ®­îc ®a sè thµnh viªn cßn l¹i cña Héi ®ång qu¶n trÞ chÊp thuËn; nÕu thùc hiÖn mµ kh«ng khai b¸o hoÆc kh«ng ®­îc sù chÊp thuËn cña Héi ®ång qu¶n trÞ th× tÊt c¶ thu nhËp cã ®­îc tõ ho¹t ®éng ®ã thuéc vÒ c«ng ty.

Điều 44. NghÜa vô cña ng­êi qu¶n lý c«ng ty

1. Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ, Gi¸m ®èc vµ ng­êi qu¶n lý kh¸c cã c¸c nghÜa vô sau ®©y:

a) Thùc hiÖn c¸c quyÒn vµ nhiÖm vô ®­îc giao theo ®óng quy ®Þnh cña LuËt doanh nghiÖp, ph¸p luËt cã liªn quan, §iÒu lÖ c«ng ty, quyÕt ®Þnh cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng;

b) Thùc hiÖn c¸c quyÒn vµ nhiÖm vô ®­îc giao mét c¸ch trung thùc, cÈn träng, tèt nhÊt nh»m b¶o ®¶m lîi Ých hîp ph¸p tèi ®a cña c«ng ty vµ cæ ®«ng cña c«ng ty;

c) Trung thµnh víi lîi Ých cña c«ng ty vµ cæ ®«ng cña c«ng ty; kh«ng sö dông th«ng tin, bÝ quyÕt, c¬ héi kinh doanh cña c«ng ty, l¹m dông ®Þa vÞ, chøc vô vµ tµi s¶n cña c«ng ty ®Ó t­ lîi hoÆc phôc vô lîi Ých cña tæ chøc, c¸ nh©n kh¸c;

d) Th«ng b¸o kÞp thêi, ®Çy ®ñ, chÝnh x¸c cho c«ng ty vÒ c¸c doanh nghiÖp mµ hä vµ ng­êi cã liªn quan cña hä lµm chñ hoÆc cã phÇn vèn gãp, cæ phÇn chi phèi; th«ng b¸o nµy ®­îc niªm yÕt t¹i trô së chÝnh vµ chi nh¸nh cña c«ng ty.

2. Ngoµi c¸c nghÜa vô quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 §iÒu nµy, Héi ®ång qu¶n trÞ vµ Gi¸m ®èc kh«ng ®­îc t¨ng l­¬ng, tr¶ th­ëng khi c«ng ty kh«ng thanh to¸n ®ñ c¸c kho¶n nî ®Õn h¹n.

3. C¸c nghÜa vô kh¸c theo quy ®Þnh cña LuËt doanh nghiệp vµ §iÒu lÖ c«ng ty.

**Chương IX**

**QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ, CHẾ ĐỘ LƯU**

**GIỮ TÀI LIỆU, THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA CÔNG TY**

**Điều 45.** **Chế độ báo cáo**

1. T¹i thêi ®iÓm kÕt thóc n¨m tµi chÝnh, Héi ®ång qu¶n trÞ ph¶i chuÈn bÞ c¸c b¸o c¸o vµ tµi liÖu sau ®©y:

a) B¸o c¸o vÒ t×nh h×nh kinh doanh cña c«ng ty;

b) B¸o c¸o tµi chÝnh;

c) B¸o c¸o ®¸nh gi¸ c«ng t¸c qu¶n lý, ®iÒu hµnh c«ng ty.

2. C¸c b¸o c¸o vµ tµi liÖu quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 §iÒu nµy ph¶i ®­îc göi ®Õn Ban kiÓm so¸t ®Ó thÈm ®Þnh chËm nhÊt 30 ngµy tr­íc ngµy khai m¹c cuéc häp th­êng niªn cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

3. B¸o c¸o vµ tµi liÖu do Héi ®ång qu¶n trÞ chuÈn bÞ; b¸o c¸o thÈm ®Þnh cña Ban kiÓm so¸t vµ b¸o c¸o kiÓm to¸n ph¶i cã ë trô së chÝnh vµ chi nh¸nh cña c«ng ty chËm nhÊt 07 ngµy lµm viÖc tr­íc ngµy khai m¹c cuéc häp th­êng niªn cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng .

Cæ ®«ng së h÷u cæ phÇn cña c«ng ty liªn tôc Ýt nhÊt mét n¨m cã quyÒn tù m×nh hoÆc cïng víi luËt s­ hoÆc kÕ to¸n vµ kiÓm to¸n viªn cã chøng chØ hµnh nghÒ trùc tiÕp xem xÐt c¸c b¸o c¸o quy ®Þnh t¹i §iÒu nµy trong thêi gian hîp lý.

§iÒu 46. C«ng khai th«ng tin vÒ c«ng ty cæ phÇn

1. C«ng ty cæ phÇn ph¶i göi b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m ®· ®­îc §¹i héi ®ång cæ ®«ng th«ng qua ®Õn c¬ quan nhµ n­íc cã thÈm quyÒn theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt vÒ kÕ to¸n vµ ph¸p luËt cã liªn quan.

2. Tãm t¾t néi dung b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m ph¶i ®­îc th«ng b¸o ®Õn tÊt c¶ cæ ®«ng.

3. Mäi tæ chøc, c¸ nh©n ®Òu cã quyÒn xem hoÆc sao chÐp b¸o c¸o tµi chÝnh h»ng n¨m cña c«ng ty cæ phÇn t¹i c¬ quan ®¨ng ký kinh doanh cã thÈm quyÒn.

**Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền trực tiếp gửi một văn bản yêu cầu xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại trụ sở kinh doanh chính của Công ty

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền kiểm tra số cổ phiếu của Công ty, danh sách cổ đông và những danh sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

**Điều 48. Chế độ lưu giữ tài liệu**

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

a) Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông;

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm;

c) Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;

d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định đã được thông qua;

đ) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán ( trường hợp công ty cổ phần đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán);

e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

h) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này ở trụ sở chính hoặc nơi khác nhưng phải thông báo cho cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh biết. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

# Chương X

**CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 49. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh tóan và giao dịch kế toán chủ yếu thông qua các tài khỏan tiền Việt Nam hoặc ngọai tệ tại các Ngân hàng mà Công ty mở tài khỏan.

### Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 (dương lịch) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến 31/12 năm đó.

**Điều 51. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế tóan Công ty sử dụng là Hệ thống kế tóan Việt Nam (VAS).

2. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**Điều 52. Hệ thống báo cáo tài chính**

1. Giám đốc Công ty sẽ phải hoàn thành báo cáo tài chính hàng năm theo qui định của pháp luật trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính và gởi đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để xem xét, chuẩn bị họp đại hội đồng cổ đông;

2. Cuối mỗi năm tài chính Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

a) Bảng cân đối kế toán;

b) Báo cáo kết quả họat động sản xuất kinh doanh;

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

d) Thuyết minh báo cáo tài chính;

e) Các báo cáo khác.

3. Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, và cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Công ty phải lập các báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm.

**Điều 53. Trích lập các quỹ**

1. Hàng năm, trước khi chia cổ tức cho các cổ đông, công ty phải sử dụng lợi nhuận sau thuế và các khoản được giảm trừ theo quy định của pháp luật, công ty được trích lập các quỹ, như sau:

a) Quỹ đầu tư phát triển : mức trích theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quỹ dự phòng tài chính : trích 5% lợi nhuận sau thuế đến khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích lập nữa.

c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi: mức trích theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.

**Điều 54. Phân chia cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị qui định ngày cụ thể (ngày khóa sổ) để khóa sổ danh sách cổ đông của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các cổ phiếu được quyền nhận cổ tức. Ngày khóa sổ danh sách cổ đông trước 30 ngày trả cổ tức. Công ty phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn và hình thức trả. Thông báo về trả cổ tức phải được gởi đến mỗi cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể tạm thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

5. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới cổ phiếu nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải trả bằng tiền đồng Việt Nam tại trụ sở chính của Công ty hoặc bằng lệnh chuyển tiền đến tài khoản của cổ đông tại ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về tài khoản của cổ đông đó. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào đã được Công ty chuyển mà cổ đông đó không nhận được. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại thị trường chứng khoán, việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán.

6. Cổ tức có thể được trả bằng cổ phiếu phổ thông phát hành thêm thay cho cổ tức tiền mặt nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Những cổ phần bổ sung này là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua và giá trị của các cổ phiếu phổ thông bổ sung dùng để trả cổ tức phải tương đương với cổ tức tiền mặt theo sự tính toán sát thực nhất.

**Chương XI**

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.**

**Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.**

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến công việc của Công ty, các quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do luật pháp quy định, giữa một cổ đông hay các cổ đông với Công ty, giữa một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay các bộ quản lý các cấp thì các bên liên quan sẽ tiến hành giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng-hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp có liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là Trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Biên bản hoà giải thành của các bên và Quyết định công nhận biên bản hoà giải thành của Trọng tài đối với các bên liên quan có giá trị bắt buộc thực hiện đối với các bên.

Trường hợp nếu không có Quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 06 tuần, kể từ ngày bắt đầu tiến hành quá trình hoà giải; hoặc nếu Quyết định của Trung gian hoà giải không được các bên chấp thuận thì bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Toà án. Quyết định của Toà án là Quyết định cuối cùng, các bên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Chi phí liên quan đến thủ tục thương lượng-hoà giải, nếu không có thoả thuận khác giữa các bên, thì mỗi bên sẽ tự chịu phần chi phí của mình.

Đối với các chi phí của Toà án sẽ do Toà án quyết định bên nào sẽ chịu.

# Chương XII

**TOÅ CHỨC LẠI CÔNG TY- GIẢI THỂ**

**Điều 56. Chấm dứt hoạt động**

Công ty chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

1. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ mà không có quyết định gia hạn.

2. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Công ty không còn đủ tối thiểu 3 cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục.

4. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 57. Thanh lý**

1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Tổ Thanh lý gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 1 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định. Tổ Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên Tổ Thanh lý có thể được lựa chọn từ các nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Tổ Thanh lý có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản và chấm dứt hoạt động của công ty, báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chấm dứt hoạt động của công ty.

* 1. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo quy định của pháp luật.
  2. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ sẽ được phân chia cho các cổ đông.

## Chương XIII

**HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 58. Con dấu**

1. Con dấu của Công ty, các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc được cơ quan có thẩm quyền khắc theo mẫu quy định thống nhất, được đăng ký sử dụng và quản lý con dấu theo đúng yêu cầu của pháp luật.

2. Tất cả các văn bản của Công ty khi phát hành chính thức phải đóng dấu Công ty trên các chữ ký của một trong các chức danh sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các viên chức quản lý Công ty được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền. Chữ ký của các chức danh khác trong Công ty không được sử dụng con dấu.

3. Con dấu của Chi nhánh, đơn vị trực thuộc được sử dụng trên các chữ ký của Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh hoặc đơn vị trực thuộc.

4. Hội đồng quản trị giao Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định pháp luật.

**Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được lập dưới hình thức một Dự thảo để Đại hội đồng cổ đông thông qua với ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền.

2. Những Điều không được quy định trong Điều lệ này sẽ thực hiện theo các quy định và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Điều 60. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Điều lệ được đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh liên quan sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ này chi phối toàn bộ mọi hoạt động của Công ty và mọi thành viên của Công ty có nghĩa vụ thi hành.

3. Nếu trong Điều lệ này có những điều khoản vô hiệu thì những điều khoản khác vẫn có hiệu lực.

### Điều 61. Điều khoản cuối cùng

1. Điều lệ này gồm 13 Chương, 61 Điều, được sửa đổi, bổ sung lần 1 và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Caáp nöôùc Long Khánh nhất trí thông qua và biểu quyết chấp nhận toàn bộ nội dung của điều lệ này vào ngày 15 tháng 04 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai .

Điều lệ này được lập thành 12 bản có giá trị như nhau. Trong đó:

- 01 bản gởi Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai.

- 05 bản cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị .

- 03 bản lưu tại văn phòng Công ty Coå phaàn Caáp nöôùc Long Khaùnh.

- Số còn lại gởi cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các bản trích hay bản sao phải có chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và đóng dấu Công ty mới có giá trị.

3. Các cổ đông,thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ này./.

###### Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2010

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

C.TY CP CẤP NUỚC LONG KHÁNH C.TY TNHH 1 TV XDCN ĐỒNG NAI

GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HĐTV

Nguyễn Xuân Yên Vũ Văn Học

NGƯỜI ĐD THEO ỦY QUYỀN CỦA CĐ SÁNG LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG TRƯỞNG BAN KS CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Văn Anh Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyễn Văn Bính

Phụ lục 01

**DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**CỦA CÔNG TY COÅ PHAÀN CAÁP NÖÔÙC LONG KHAÙNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CỔ ĐÔNG** | NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN HOẶC ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH ĐV TỔ CHỨC | **SỐ CỔ PHẦN/ LOẠI CỔ PHẦN** | **GIÁ TRỊ CỔ PHẦN**  **( TRIỆU ĐỒNG)** | **TỈ LỆ % GÓP VỐN/ VĐL** | **GIẤY CN ĐKKD** |
| **1I** | **Công ty TNHH 1 Thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai** | **Số 48 CMT8,P QuyếtThắng,**  **TP.Biên Hòa tỉnh Đồng Nai** | **1.275.000**  **CP Phổ thông** | **12.750** | **51%/VĐL** | **4704000005** |
|  | Người Đại diện: |  |  |  |  |  |
| 11 | Ông Nguyễn Văn Bính |  |  |  |  |  |
| 22 | Ông Nguyễn Xuân Yên |  |  |  |  |  |
| 33 | Ông Lê Văn Anh |  |  |  |  |  |
| 4 | Bà Nguyễn T.Thanh Tâm |  |  |  |  |  |